

Đường viền border trong CSS

Sử dụng các thuộc tính về đường viền border như kiểu đường viền border-style, màu đường border-color và độ rộng border-width

Đường viền border CSS

Để thêm đường viền cho phần tử, bạn cần chỉ ra các tham số: **size** độ rộng đường viền, **style** kiểu đường viền (nét liền, đứt, chấm ...) và **color** màu đường.

Thuộc tính border

Cả ba tham số **size**, **style**, **color** trên có thể được viết trên một dòng CSS với thuộc tính **border**

```
<style>
  p.boderexam1 {
    padding: 15px;
    border: 5px solid green;
  }
</style>

<p class="boderexam1">Ví dụ về đường viền</p>
```

Ví dụ về đường viền

Ở ví dụ đoạn code CSS **border: 5px solid green;** đã chỉ ra đường viền có độ rộng 5px, kiểu đường liền, màu đường xanh lá cây.

border-width, border-color, border-style

Ngoài cách viết đường viền theo thuộc tính **border** như trên, còn có thể sử dụng ba thuộc tính **border-width**, **border-style**, **border-color** để chỉ ra độ rộng, kiểu đường và màu sắc.

Độ rộng đường là giá trị theo đơn vị px, em ...

Màu sắc là các màu theo quy tắc CSS như màu theo tên, màu hash, màu RGB, rgba

Kiểu đường nhận các giá trị: **none**, **dotted**, **dashed**, **double**, **groove**, **ridge**, **inset**, **outset**, **hidden**

Ví dụ:

```
<style>
```

```

p.none {border-style: none;}
p.dotted {
    border-style: dotted;
    border-color: orangered;
}
p.dashed {
    border-width: 5px;
    border-color: green;
    border-style: dashed;
}
p.double {
    border-style: double;
    border-color: red;
}
p.groove {
    border-style: groove;
}
p.ridge {border-style: ridge;}
p.inset {border-style: inset;}
p.outset {border-style: outset;}
p.hidden {border-style: hidden;}
</style>

<p class="none">Không kẻ khung.</p>
<p class="dotted">Kiểu dotted.</p>
<p class="dashed">Kiểu dashed.</p>
<p class="double">Kiểu double.</p>
<p class="groove">Kiểu grooved.</p>
<p class="ridge">Kiểu ridged.</p>
<p class="inset">Kiểu inset.</p>
<p class="outset">Kiểu outset.</p>
<p class="hidden">Ẩn kẻ khung
    (khung không kẻ nhưng độ rộng phần tử vẫn có khung).</p>

```

Không kẻ khung.

Kiểu dotted.

Kiểu dashed.

Kiểu double.

Kiểu grooved.

Kiểu ridged.

Kiểu inset.

Kiểu outset.

Ẩn kẻ khung (khung không kẻ nhưng độ rộng phần tử vẫn có khung).

Đường viền theo từng cạnh

Cách viết ở phần trên tác động đến cả bốn cạnh của box, nếu muốn thiết lập cho từng cạnh của box bạn có thể sử dụng thêm thuộc tính.

Thiết lập độ rộng, kiểu đường, màu sắc cho các thuộc tính: `border-top`, `border-right`, `border-bottom`, `border-left`

```
<style>
  p.borderexam2 {
    border-top: 1px solid green;
    border-bottom: 2px dotted red;
  }
</style>

<p class="borderexam2">Ví dụ kẻ viền trên dưới</p>
```

Ví dụ kẻ viền trên dưới

Tương tự như `border-color`, `border-width`, `border-style` bạn cũng định nghĩa từng tham số màu, độ rộng, kiểu đường một cách riêng biệt cho từng cạnh với, với các thuộc tính

- `border-left-width`
- `border-left-style`
- `border-left-color`
- `border-top-width`
- `border-top-style`
- `border-top-color`
- `border-right-width`
- `border-right-style`
- `border-right-color`
- `border-bottom-width`
- `border-bottom-style`
- `border-bottom-color`